

Số: /UBND-VX

Bình Định, ngày tháng năm 2023

Về việc chủ trương và danh
mục mua sắm trang thiết bị y tế
năm 2023, thuộc Đề án nâng
cao năng lực hoạt động hệ
thống y tế cơ sở của tỉnh Bình
Định giai đoạn 2022-2025.

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Y tế.

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 51/TTr-SYT ngày 10/03/2023 và đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 729/STC-TCHCSN ngày 16/3/2023 về việc chủ trương mua sắm trang thiết bị y tế năm 2023, thuộc Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025, cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý chủ trương cho các đơn vị y tế trực thuộc Sở Y tế mua sắm một số trang thiết bị y tế theo Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025, với tổng kinh phí dự kiến thực hiện: **31.415.000.000 đồng** (*Ba mươi một tỷ, bốn trăm mười lăm triệu đồng*) như đề xuất của Sở Y tế và Sở Tài chính tại các Văn bản nêu trên.

(Chi tiết danh mục trang thiết bị y tế mua sắm theo Phụ lục đính kèm).

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí đã được UBND tỉnh giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho Sở Y tế tại Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 (nội dung “Mua sắm trang thiết bị y tế Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025”).

2. Sở Y tế chịu trách nhiệm:

- Giao nhiệm vụ mua sắm, phân bổ kinh phí và giao dự toán mua sắm cho các đơn vị trực thuộc có liên quan; chỉ đạo các đơn vị thực hiện đầy đủ thủ tục, quy trình mua sắm trang thiết bị y tế, thanh quyết toán kinh phí thực hiện, hạch toán, báo cáo kê khai tăng tài sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Xem xét hồ sơ đề nghị mua sắm của các đơn vị trực thuộc và có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Tài chính về: Chứng loại, số lượng, giá dự toán, nguồn kinh phí, về phân nhóm trang thiết bị y tế theo quy định (lưu ý: Việc xem xét giá dự toán mua sắm của các đơn vị có nhu cầu mua sắm cùng một loại tài sản thì giá dự toán phải đảm bảo phù hợp, thống nhất).

- Căn cứ quy định hiện hành về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Y tế quyết định việc mua sắm tài sản hoặc trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc mua sắm tài sản đối với tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản hoặc gói mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ có dự toán từ 15 tỷ đồng trở lên.

- Tiếp tục đề xuất danh mục mua sắm đối với phần kinh phí còn lại (985.000.000 đồng) và kinh phí còn thừa do tiết kiệm chi phí sau khi thực hiện đấu thầu mua sắm đối với các tài sản trong danh mục tại điểm 1 nêu trên (nếu có).

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát các trường hợp vượt tiêu chuẩn, định mức sử dụng quy định tại Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định hình thức xử lý theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm: Tổ chức thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật hiện hành; trình UBND tỉnh phê duyệt đối với các gói thầu thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

Giám đốc Sở Tài chính, Sở Y tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT Lâm Hải Giang;
- Các đơn vị y tế có tên trong PL;
- CVP, PVP VX;
- Lưu VP, K15.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MUA SẮM NĂM 2023 THUỘC ĐỀ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG HỆ THỐNG Y TẾ CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2022-2025 CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ

(Kèm theo Công văn số

/UBND-VX ngày

/

/2023 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị/Danh mục TTBYT	ĐVT	Số lượng hiện có tại đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức theo QĐ 53/2019 /QĐ-UBND	Số lượng hiện có thừa (+)/ thiếu (-) so với tiêu chuẩn, định mức	Đề xuất mua sắm năm 2023				Ghi chú
						Số lượng đề xuất được trang bị năm 2023	Đơn giá đơn vị đề nghị	Thành tiền (dự kiến)	Nhóm TTBYT (dự kiến)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
TỔNG CỘNG						31		31.415.213.000		
I	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước					3		4.024.000.000		
1	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	0	2	-2	1	2.490.000.000	2.490.000.000	3	
2	Máy X quang C- Arm	Máy	0	1	-1	1	1.368.000.000	1.368.000.000	6	
3	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	7	15	-8	1	166.000.000	166.000.000	3	
II	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn					4		6.928.000.000		
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	2	-1	1	3.500.000.000	3.500.000.000	3	
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	5	6	-1	1	1.498.000.000	1.498.000.000	2	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa	Hệ thống	4	5	-1	1	1.180.000.000	1.180.000.000	1	
4	Máy gây mê kèm thở	Máy	2	4	-2	1	750.000.000	750.000.000	2	
III	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát					3		1.545.775.000		

TT	Đơn vị/Danh mục TTBYT	ĐVT	Số lượng hiện có tại đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức theo QĐ 53/2019 /QĐ-UBND	Số lượng hiện có thừa (+)/ thiếu (-) so với tiêu chuẩn, định mức	Đề xuất mua sắm năm 2023				Ghi chú
						Số lượng đề xuất được trang bị năm 2023	Đơn giá đơn vị đề nghị	Thành tiền (dự kiến)	Nhóm TTBYT (dự kiến)	
1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	0	1	-1	1	1.450.000.000	1.450.000.000	3	
2	Bơm tiêm điện	Cái	7	15	-8	1	40.000.000	40.000.000	1	
3	Máy truyền dịch	Máy	3	15	-12	1	55.775.000	55.775.000	3	
IV	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ					1		3.500.000.000		
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	0	2	-2	1	3.500.000.000	3.500.000.000	3	
V	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn					4		2.471.000.000		
1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	1	5	-4	1	1.498.000.000	1.498.000.000	2	
2	Máy gây mê kèm thở	Máy	1	8	-7	1	750.000.000	750.000.000	2	
3	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1	4	-3	1	150.000.000	150.000.000	4	
4	Máy điện não	Máy	0	1	-1	1	73.000.000	73.000.000	6	SYT đề nghị mua sắm đợt này 02 máy. Sở Tài chính đề xuất mua sắm 01 máy
VI	TTYT huyện Hoài Ân					4		1.378.000.000		

TT	Đơn vị/Danh mục TTBYT	ĐVT	Số lượng hiện có tại đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức theo QĐ 53/2019 /QĐ-UBND	Số lượng hiện có thừa (+)/ thiếu (-) so với tiêu chuẩn, định mức	Đề xuất mua sắm năm 2023				Ghi chú
						Số lượng đề xuất được trang bị năm 2023	Đơn giá đơn vị đề nghị	Thành tiền (dự kiến)	Nhóm TTBYT (dự kiến)	
<u>1</u>	<u>Máy xét nghiệm sinh hóa tự động</u>	<u>Máy</u>	<u>3</u>	<u>2</u>	<u>1</u>	1	1.180.000.000	1.180.000.000	1	Đơn vị báo: 01 máy đang sử dụng; 01 máy đưa vào sử dụng năm 2017 đã hư hỏng và 01 máy đưa vào sử dụng năm 2013 thuộc dự án Vahip đã hư hỏng đang làm thủ tục thanh lý
2	Bơm tiêm điện	Cái	3	13	-10	2	40.000.000	80.000.000	1	
3	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Máy	1	2	-1	1	118.000.000	118.000.000	3	
VII	TTYT huyện Tây Sơn					6		2.548.000.000		
1	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2	3	-1	1	1.400.000.000	1.400.000.000	2	
2	Máy gây mê kèm thở	Máy	3	4	-1	1	750.000.000	750.000.000	3	
3	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	6	19	-13	1	200.000.000	200.000.000	3	
4	Máy theo dõi sản khoa	Máy	1	4	-3	1	118.000.000	118.000.000	3	
5	Bơm tiêm điện	Máy	7	19	-12	2	40.000.000	80.000.000	1	
VIII	TTYT huyện Vân Canh					3		3.968.000.000		
1	Máy X-quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	0	1	-1	1	3.500.000.000	3.500.000.000	3	
2	Máy kéo giãn cột sống - thắt lưng - cổ	Máy	0	2	-2	1	350.000.000	350.000.000	3	

TT	Đơn vị/Danh mục TTBYT	ĐVT	Số lượng hiện có tại đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức theo QĐ 53/2019 /QĐ-UBND	Số lượng hiện có thừa (+)/ thiếu (-) so với tiêu chuẩn, định mức	Đề xuất mua sắm năm 2023				Ghi chú
						Số lượng đề xuất được trang bị năm 2023	Đơn giá đơn vị đề nghị	Thành tiền (dự kiến)	Nhóm TTBYT (dự kiến)	
3	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	1	3	-2	1	118.000.000	118.000.000	3	
IX	TTYT An Lão					1		3.500.000.000		
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	0	1	-1	1	3.500.000.000	3.500.000.000	3	
X	TTYT huyện Vĩnh Thạnh					2		1.552.438.000		
1	Máy xét nghiệm sinh hóa	Máy	2	1	1	1	1.180.000.000	1.180.000.000	1	Đơn vị báo cáo: 01 máy sử dụng năm 2009, bị hư và 01 máy sử dụng năm 2018, không ổn định, thường xuyên hư hỏng, đang làm thủ tục thanh lý
2	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	0	1	-1	1	372.438.000	372.438.000	4	